

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2019/KDTM-ST**

Ngày 30/8/2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trâm**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Đồi**
2. Ông **Nguyễn Kim Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín** – Thư ký tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hương Thu**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-KDTM ngày 26/6/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 28A/2019/QĐST-KDTM ngày 18/7/2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 33A/2019/QQDST- KDTM ngày 14/8/2019 giữa:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng V**. Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần R**, chức vụ: Cán bộ

xử lý nợ theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Văn bản ủy quyền số 2521/2018/UQ-VPB ngày 05/10/2018 của Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân, VPBank hội sở. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* **Công ty T** – Địa chỉ: Số 46 Ngọc Hân, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị X** – Chức vụ: Giám đốc – Địa chỉ: Tổ 49 (tổ 113 cũ), phường H, Quận L, Thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Doãn Thanh H**, sinh năm: 1987- Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình- Địa chỉ tạm trú: Số 46 đường N, phường T, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay- đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông **Trần R** trình bày:*

- Theo Hợp đồng tín dụng số 250817-3921733-01-SME ngày 28/08/2017 Công ty Công ty T vay của VPBank số tiền 570.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng), cụ thể như sau:

- Hạn mức: 570.000.000 đồng
- Thời hạn vay theo hạn mức: 60 tháng (Sáu mươi tháng).
- Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn mua 01 xe ô tô ECO SPORT 1.5P AT TITANIUM-SAFETY mới 100% sản xuất năm 2017 hãng xe Ford theo hợp đồng số 113808/P1 ký ngày 31/07/2017 giữa Công ty cổ phần ô tô kinh doanh Thủ Đô và Công ty cổ phần thiết bị đầu tư xây dựng Trịnh Phát Đạt.

- Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Được Bên Ngân hàng và Bên vay thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên vay và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ và/hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Bên vay và Bên Ngân hàng.

- Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- *Biện pháp bảo đảm tiền vay:* 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại ECOSPORT; Số khung: RL05TSBAMHAR61322; Số máy: UEJA61322; BKS số: 30E-971.35 Theo Giấy hẹn lấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an TP.Hà Nội cấp ngày 23/08/2017 đứng tên CN THN-CTCP TB ĐTXD Trịnh Phát Đạt, xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 250817-3921733-01-SME/TC ký ngày 28/08/2017.

Thực hiện Hợp đồng cho vay số 250817-3921733-01-SME ngày 28/08/2017 VPBank đã giải ngân cho Công ty T số tiền 570.000.000 đồng qua khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

*** Khế ước nhận nợ lần 01, số 250817-3921733-01-SME ngày 29/08/2017.**

- Số tiền nhận nợ: 570.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu đồng).

- Thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày 28/08/2017 đến ngày 29/08/2022.

- Lãi suất cho vay ưu đãi 9.3%/năm. Trường hợp bên vay trả nợ trước hạn trong vòng 36 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay theo Khế ước nhận nợ hoặc bên vay không thanh toán nợ vay (bao gồm gốc, lãi) đúng hạn theo thoả thuận với bên ngân hàng, ngoài khoản lãi vay thông thường và các khoản phí theo quy định của hợp đồng tín dụng, tại thời điểm quá hạn, bên vay phải thanh toán cho bên Ngân hàng khoản lãi chênh lệch được tính theo công thức quy định tại Khế ước nhận nợ.

- Điều chỉnh lãi suất: Sau 12 tháng từ ngày giải ngân vốn vay theo Khế ước nhận nợ này, lãi suất cho vay sẽ được tính bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả lãi cuối kỳ của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng 5.5%/năm và sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1lần theo quy định sau:

+ Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 29/08/2018.

+ Mức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả lãi cuối kỳ của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng 5.5%/năm.

+ Các bên thống nhất rằng đến kỳ điều chỉnh lãi suất, bên ngân hàng sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh theo đúng các thoả thuận nêu trên và không phải thông

báo cho bên vay, bên vay chấp thuận mức lãi suất mới kể từ thời điểm Bên ngân hàng thực hiện việc điều chỉnh và cam kết không có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện gì về vấn đề này.

- Lịch trả nợ:

+ Kỳ trả nợ gốc: Trả nợ gốc định kỳ 1 tháng/lần vào ngày 25, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/09/2017, tổng cộng gồm 60 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 9.500.000 đồng, kỳ cuối trả là 17.000.000 đồng.

+ Kỳ trả nợ lãi: Trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/01/2017.

- Quá trình thực hiện hợp đồng trên, Công ty T đã trả cho Ngân hàng đến ngày 27/11/2017 với số tiền là:

+ Nợ gốc: 19.000.000 đồng

+ Nợ lãi: 8.585.346 đồng

+ Tổng cộng: 27.585.346 đồng

• Ngoài ra, theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm (338-C-311286). Công ty T được cấp hạn mức số tiền là: 57.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Tổng hạn mức thẻ: 57.000.000 đồng.

- Thời hạn hạn mức thẻ: 36 tháng (Ba mươi sáu tháng).

- Lãi suất trong hạn: được xác định theo mức lãi suất do Ngân hàng quy định từng thời kỳ.

- Lãi suất quá hạn: Trong vòng 60 này kể từ Ngày đến hạn thanh toán, nếu Khách hàng không thanh toán đủ trị giá thanh toán tối thiểu ghi nhận trên Sao kê kỳ gần nhất: phần trị giá thanh toán tối thiểu chưa thanh toán sẽ bị tính lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng. Số dư nợ còn lại (sau khi đã trừ đi trị giá thanh toán tối thiểu) vẫn được tính theo mức lãi cho vay trong hạn đang áp dụng.

Sau 60 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán đầu tiên mà khách hàng không thanh toán đủ trị giá thanh toán tối thiểu ghi nhận trên Sao kê kỳ gần nhất: Toàn bộ dư nợ của khách hàng sẽ bị tính lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng;

Ngoài khoản lãi quá hạn, khách hàng phải thanh toán khoản phạt chậm trả (nếu có) theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

Biện pháp bảo đảm tiền vay: Toàn bộ tài sản của ông Doãn Thanh H, bảo lãnh vô điều kiện và không huỷ ngang cho Bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ và tất cả các nghĩa vụ khác – của bên được bảo lãnh đối với bên Ngân hàng phát sinh từ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm theo nội dung xác lập tại Hợp đồng bảo lãnh số 021017/3921733/HĐBL ngày 02/10/2017 giữa Ông Doãn Thanh H và VPBank.

• Tạm tính đến ngày **30/8/2019** Công ty T còn nợ VPBank (cả hai hợp đồng) tổng số tiền là:

- Nợ gốc hợp đồng tín dụng: 551.000.000 đồng
- Nợ lãi hợp đồng tín dụng: 202.218.543 đồng
- Nợ thẻ tín dụng: 73.051.242 đồng (gốc: 56.912.829 và lãi: 16.138.413 đồng)

Tổng cộng: 826.269.785 đồng (*Tám trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng*).

• **Đề nghị:**

a, Yêu cầu Tòa án buộc Công ty T phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi, nợ thẻ tín dụng và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên; tạm tính đến ngày 26/6/2019, khoản tiền này là:

- Nợ gốc hợp đồng tín dụng: 551.000.000 đồng
- Nợ lãi hợp đồng tín dụng: 202.218.543 đồng
- Nợ thẻ tín dụng: 73.051.242 đồng (gốc: 56.912.829 và lãi: 16.138.413 đồng)

Tổng cộng: 826.269.785 đồng (*Tám trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng*)

b, Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, các văn bản tín dụng kèm theo cho đến ngày Công ty T thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

c, Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án nội dung: VPBank có quyền yêu cầu Cơ

quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho VPBank, cụ thể như sau:

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại ECOSPORT; Số khung: RL05TSBAMHAR61322; Số máy: UEJA61322; BKS số: 30E-971.35 Theo Giấy hẹn lấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an TP.Hà Nội cấp ngày 23/08/2017 đứng tên CN THN-CTCP TB ĐTXD Trịnh Phát Đạt, xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số: 250817-3921733-01-SME/TC ký ngày 28/08/2017.

- Nếu tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho VPBank, VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Doãn Thanh H để thu hồi khoản nợ cho đến khi Công ty T thanh toán hết nợ cho VPBank theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo lãnh số **250817-3921733-01-SME/HĐBL ngày 28/8/2017** và số 021017/3921733/HĐBL ngày 02/10/2017.

** Đối với bị đơn- Công ty cổ phần thiết bị đầu tư xây dựng Trịnh Phát Đạt - Nay là Công ty T:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập hợp lệ bằng hình thức niêm yết công khai tại trụ sở của công ty, tại UBND phường An Hải Tây và tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà cho bị đơn được biết nhưng đại diện Công ty T đều vắng mặt. Qua xác minh tại nơi cư trú của bà Nguyễn Thị X– Chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty thì được biết bà Xuân có HKTT tại tổ 49 (tổ 133 cũ), phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng. Tuy nhiên, từ tháng 8/2018 cho đến nay bà Xuân không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tiến hành xác minh địa chỉ trụ sở hoạt động và tình trạng đăng ký kinh doanh của Công ty T để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh như sau:

Xác minh tại Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần có mã số doanh nghiệp: 0401758626, đăng ký lần đầu ngày 21/4/2016, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 21/7/2017 thì tên công ty là: Công ty cổ phần thiết bị đầu tư xây dựng Trịnh Phát Đạt. Người đại diện theo pháp luật: ông Doãn Thanh H, sinh ngày : 10/6/1987. Nơi ĐKKHKT: Thôn Bắc Nấm, xã Cự Nấm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ trụ sở: Số 46 Ngọc Hân, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Tuy nhiên, đến ngày 12/12/2017 thì Công ty CP thiết bị đầu tư xây dựng Trịnh Phát Đạt đăng ký thay đổi lần 3 tại Phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch đầu tư thành phố Đà Nẵng, theo đó đổi tên công ty thành: Công ty T, Địa chỉ trụ sở: Số 46 Ngọc Hân, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng; đổi người đại diện theo pháp luật của công ty thành bà Nguyễn Thị Xuân, sinh ngày 20/9/1984, Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 113, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

Ngày 15/2/2019 Phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch đầu tư thành phố Đà Nẵng đã có thông báo số QDCB/86521 ngày 15/02/2019 yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp gửi Công ty T nhưng đến nay Phòng đăng ký kinh doanh vẫn chưa nhận được báo cáo của Công ty.

Xác minh tại Chi cục thuế quận Sơn Trà: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Trịnh Phát Đạt, mã số thuế 0401758626 được thành lập và cấp mã số hoạt động từ ngày 21/4/2016; Giám đốc: Bà Nguyễn Thị Xuân; Địa chỉ công ty: số 46 Ngọc Hân, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Tại thời điểm xác minh, Công ty đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục về thuế. Chi cục thuế quận Sơn Trà đã ban hành Thông báo số 135/TB-CCT ngày 18/01/2019 về việc Đơn vị không hoạt động tại địa chỉ đăng ký.

* *Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- ông Doãn Thanh H:* Tòa án nhân dân quận Sơn Trà qua xác minh được biết ông Hiếu có đăng ký tạm trú tại địa chỉ 46 Ngọc Hân, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng từ tháng 07/2017, đến tháng 08/2017 ông H đã bỏ đi khỏi địa phương. Tòa án cũng đã gửi tất

cả các giấy báo về nơi đăng ký HKTT của ông H tại Thôn Bắc Nẫm, xã Cự Nẫm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhưng không nhận được phản hồi. Do vậy, để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật và để đảm bảo quyền lợi cho ông H, Tòa án đã tiến hành Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, trên báo nhân dân trong 03 số liên tiếp ngày 20, 21, 22 /6/2019 và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 04,05,06/7/2019 để ông H được biết về vụ việc, có ý kiến phản hồi cũng như tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông H đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Theo đó, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành triệu tập của Tòa án, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 466 BLDS năm 2015; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng V đối với Công ty T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về phần thủ tục: Đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng V và Công ty T; bị đơn - Công ty T có địa chỉ trụ sở: tại số 46 Ngọc Hân, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Căn cứ theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà.

Bị đơn- đại diện theo pháp luật của Công ty T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 28/08/2017 Công ty cổ phần thiết bị đầu tư xây dựng Trịnh Phát Đạt - Nay là Công ty T (Sau đây gọi là Công ty T) có ký hợp đồng tín dụng vay của VPBank số tiền 570.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 250817-3921733-01-SME;

- Thời hạn vay theo hạn mức: 60 tháng tính từ ngày 28/08/2017 đến ngày 29/08/2022;

- Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn mua 01 xe ô tô ECO SPORT 1.5P AT TITANIUM-SAFETY mới 100% sản xuất năm 2017 hãng xe Ford;

- Lãi suất cho vay ưu đãi: 9.3%/năm. (Trường hợp bên vay trả nợ trước hạn trong vòng 36 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay theo Khế ước nhận nợ hoặc bên vay không thanh toán nợ vay (bao gồm gốc, lãi) đúng hạn theo thỏa thuận với bên ngân hàng, ngoài khoản lãi vay thông thường và các khoản phí theo quy định của hợp đồng tín dụng, tại thời điểm quá hạn, bên vay phải thanh toán cho bên Ngân hàng khoản lãi chênh lệch được tính theo công thức quy định tại Khế ước nhận nợ).

- Lịch trả nợ như sau:

- + Kỳ trả nợ gốc: Trả nợ gốc định kỳ 1 tháng/lần vào ngày 25, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/09/2017, tổng cộng gồm 60 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 9.500.000 đồng, kỳ cuối trả là 17.000.000 đồng.

+ Kỳ trả nợ lãi: Trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/01/2017.

- Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Biện pháp bảo đảm tiền vay: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại ECOSPORT; Số khung: RL05TSBAMHAR61322; Số máy: UEJA61322; BKS số: 30E-971.35 Theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 409097 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an TP.Hà Nội cấp ngày 23/08/2017 đứng tên CN THN-CTCP TB ĐTXD Trịnh Phát Đạt, xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số: 250817-3921733-01-SME/TC ngày 28/08/2017.

* Ngoài ra, theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 021017-3921733 ngày 02/10/2017 Công ty T được VPBank cấp hạn mức số tiền là: 57.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Tổng hạn mức thẻ: 57.000.000 đồng.

- Thời hạn hạn mức thẻ: 36 tháng (Ba mươi sáu tháng).

- Lãi suất trong hạn: được xác định theo mức lãi suất do Ngân hàng quy định từng thời kỳ.

- Lãi suất quá hạn: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, nếu Khách hàng không thanh toán đủ trị giá thanh toán tối thiểu ghi nhận trên Sao kê kỳ gần nhất: phần trị giá thanh toán tối thiểu chưa thanh toán sẽ bị tính lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng. Số dư nợ còn lại (sau khi đã trừ đi trị giá thanh toán tối thiểu) vẫn được tính theo mức lãi cho vay trong hạn đang áp dụng.

Sau 60 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán đầu tiên mà khách hàng không thanh toán đủ trị giá thanh toán tối thiểu ghi nhận trên Sao kê kỳ gần nhất: Toàn bộ dư nợ của khách hàng sẽ bị tính lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng;

Ngoài khoản lãi quá hạn, khách hàng phải thanh toán khoản phạt chậm trả (nếu có) theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

Đồng thời, để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Công ty T, ông Doãn Thanh H đã ký với VPBank 02 Hợp đồng bảo lãnh số 250817-3921733-01-SME/HĐBL ngày 28/8/2017 và số 021017/3921733/HĐBL ngày 02/10/2017 đồng ý bằng toàn bộ tài sản của ông Doãn Thanh H, bảo lãnh vô điều kiện và không huỷ ngang cho Bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ và tất cả các nghĩa vụ khác – của bên được bảo lãnh là Công ty T đối với bên Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 250817-3921733-01-SME ngày 28/8/2017 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 021017-3921733 ngày 02/10/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T đã trả cho Ngân hàng đối với Hợp đồng cho vay số 250817-3921733-01-SME ngày 28/8/2017 số tiền 27.585.346 đồng (trong đó gốc: 19.000.000 đồng và lãi: 8.585.346 đồng).

Tạm tính đến ngày **30/8/2019** Công ty T còn nợ VPBank tổng số tiền là:

- Nợ gốc hợp đồng tín dụng: 551.000.000 đồng
- Nợ lãi hợp đồng tín dụng: 202.218.543 đồng
- Nợ thẻ tín dụng: 73.051.242 đồng (gốc: 56.912.829 và lãi: 16.138.413 đồng)

Tổng cộng: 826.269.785 đồng (*Tám trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng*).

Tại phiên tòa, phía Ngân hàng đề nghị:

- Yêu cầu Tòa án buộc Công ty T phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi, nợ thẻ tín dụng và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên; tạm tính đến ngày 26/6/2019, khoản tiền này là:

- Nợ gốc hợp đồng tín dụng: 551.000.000 đồng
- Nợ lãi hợp đồng tín dụng: 202.218.543 đồng
- Nợ thẻ tín dụng: 73.051.242 đồng (gốc: 56.912.829 và lãi: 16.138.413 đồng)

Tổng cộng: 826.269.785 đồng (*Tám trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng*).

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, các văn bản tín dụng kèm theo cho đến ngày Công ty T thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

- Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án nội dung: VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho VPBank, cụ thể như sau:

+ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại ECOSPORT; Số khung: RL05TSBAMHAR61322; Số máy: UEJA61322; BKS số: 30E-971.35 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 409097 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an TP.Hà Nội cấp ngày 23/08/2017 đứng tên CN THN-CTCP TB ĐTXD Trịnh Phát Đạt, xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 250817-3921733-01-SME/TC ký ngày 28/08/2017.

+ Nếu tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho VPBank, VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Doãn Thanh H để thu hồi khoản nợ cho đến khi Công ty T thanh toán hết nợ cho VPBank theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo lãnh số 250817-3921733-01-SME/HĐBL ngày 28/8/2017 và số 021017/3921733/HĐBL ngày 02/10/2017.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Hợp đồng tín dụng số 250817-3921733-01-SME ngày 28/8/2017, Khế ước nhận nợ lần 01 số 250817-3921733-01-SME ngày 29/8/2017 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 021017-3921733 ngày 02/10/2017, được ký kết giữa Ngân hàng V với Công ty CP thiết bị đầu tư xây dựng Trịnh Phát Đạt trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc để yêu cầu Công ty T trả nợ nhưng đến nay Công ty T vẫn không trả được nợ. HĐXX xét thấy Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về việc buộc Công ty T phải trả số tiền tạm tính đến ngày 30/8/2019 là: **826.269.785 đồng** (*Tám trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng*) trong đó: Nợ gốc HĐTD: 551.000.000 đồng, nợ lãi HĐTD: 202.218.543 đồng, nợ thẻ tín dụng: 73.051.242 đồng (gốc: 56.912.829, lãi: 16.138.413 đồng) là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[3.2] Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 15/8/2019 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 250817-3921733-01-SME ngày 28/8/2017, Khế ước nhận nợ lần 01 số 250817-3921733-01-SME ngày 29/8/2017 và Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 021017-3921733 ngày 02/10/2017 cho đến khi Công ty T thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án

cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3.3] Về xử lý tài sản thế chấp: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp hiện nay phía Ngân hàng không liên lạc được với đại diện Công ty T, không biết tài sản thế chấp hiện đang lưu giữ ở đâu, do ai quản lý, sử dụng. Theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành Thông báo tìm kiếm tài sản thế chấp trên phương tiện thông tin đại chúng đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, trên báo nhân dân trong 03 số liên tiếp ngày 20, 21, 22/6/2019 và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 04,05,06/7/2019. HĐXX xét thấy việc thế chấp tài sản được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về nội dung và hình thức, có đăng ký giao dịch bảo đảm để đảm bảo nợ vay là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật nên trường hợp Công ty T không thanh toán toàn bộ khoản nợ thì tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại ECOSPORT; Màu sơn: Đỏ; Số khung: RL05TSBAMHAR61322; Số máy: UEJA61322; BKS số: 30E-971.35 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 409097 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an TP.Hà Nội cấp ngày 23/08/2017 đứng tên CN THN-CTCP TB ĐTXD Trịnh Phát Đạt, xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số: 250817-3921733-01-SME/TC ký ngày 28/08/2017, đã được Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng ngày 28/8/2017 được xử lý theo **Điều 299, Điều 303 của BLDS 2015**.

Trường hợp Công ty T hoàn tất xong khoản nợ thì phía Ngân hàng V hoàn trả lại cho Công ty T Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 409097 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an TP.Hà Nội cấp ngày 23/08/2017 đứng tên CN THN-CTCP TB ĐTXD Trịnh Phát Đạt theo quy định tại **Điều 322 BLDS năm 2015**.

[3.4] Về nghĩa vụ của bên bảo lãnh: Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông Doãn Thanh H có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty T theo hợp đồng bảo lãnh mà ông H đã ký với VPBank. HĐXX xét thấy Hợp đồng bảo lãnh số 250817-3921733-01-SME/HĐBL ngày 28/8/2017 và số 021017/3921733/HĐBL ngày 02/10/2017 được ký kết giữa ông Doãn Thanh H và

Ngân hàng V là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, trường hợp tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng V, thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu ông Doãn Thanh H phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Hợp đồng bảo lãnh số 250817-3921733-01-SME/HĐBL ngày 28/8/2017 và số 021017/3921733/HĐBL ngày 02/10/2017 được ký kết giữa ông Doãn Thanh H và Ngân hàng V là phù hợp với **Điều 339, 340, 342 BLDS năm 2015**.

[4] Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng V đã nộp và chi xong.

[5] Các đề nghị của đại diện viện kiểm sát về nội dung vụ án tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] Án phí KDTM sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 299, 303, 322, 339, 340, 342 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng

- Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng V đối với Công ty T về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Xử: Buộc Công ty T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền tạm tính đến ngày 30/8/2019 là: **826.269.785 đồng** (*Tám trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng*) trong đó: Nợ gốc hợp đồng tín dụng: 551.000.000 đồng, nợ lãi hợp đồng tín dụng: 202.218.543 đồng, nợ thẻ tín dụng: 73.051.242 đồng (gốc: 56.912.829, lãi: 16.138.413 đồng).

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 31/8/2019 trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 250817-3921733-01-SME ngày 28/8/2017, Khế ước nhận nợ lần 01 số 250817-3921733-01-SME ngày 29/8/2017 và Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 021017-3921733 ngày 02/10/2017 cho đến khi Công ty T thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Công ty T không thanh toán toàn bộ khoản nợ thì tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại ECOSPORT; Màu sơn: Đỏ; Số khung: RL05TSBAMHAR61322; Số máy: UEJA61322; BKS số: 30E-971.35 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 409097 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an TP.Hà Nội cấp ngày 23/08/2017 đứng tên CN THN-CTCP TB ĐTXD Trịnh Phát Đạt, xác lập thế chấp tại Ngân hàng V theo

Hợp đồng thế chấp số: 250817-3921733-01-SME/TC ký ngày 28/08/2017, đã được Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng ngày 28/8/2017 được xử lý theo **Điều 299, 303 của BLDS 2015**.

Trường hợp Công ty T hoàn tất xong khoản nợ thì phía Ngân hàng V hoàn trả lại cho Công ty T Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 409097 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an TP.Hà Nội cấp ngày 23/08/2017 đứng tên CN THN-CTCP TB ĐTXD Trịnh Phát Đạt theo quy định tại **Điều 322 BLDS năm 2015**.

3. Về nghĩa vụ của bên bảo lãnh: Trường hợp tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng V, thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu ông Doãn Thanh H phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Hợp đồng bảo lãnh số 250817-3921733-01-SME/HĐBL ngày 28/8/2017 và số 021017/3921733/HĐBL ngày 02/10/2017 được ký kết giữa ông Doãn Thanh H và Ngân hàng V và **theo Điều 339, 340, 342 BLDS năm 2015**.

4. Án phí KDTM sơ thẩm: Công ty T phải chịu **36.788.094 đồng** (*Ba mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn không trăm chín mươi bốn đồng*)

Hoàn trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí **15.563.812 đồng** (*Mười lăm triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm mười hai đồng*) theo biên lai thu số 0007620 ngày 25/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THA dân sự quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Trâm